|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /202…/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày*   *tháng*   *năm 20…* |

**DỰ THẢO 2**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thí điểm**

**Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo**

**với khách hàng sử dụng điện lớn**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định thí định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc thực hiện thí điểm cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp (sau đây viết tắt là thí điểm mua bán điện trực tiếp).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia vào chương trình thí điểm cơ chế mua bán điện trực tiếp, cụ thể như sau:

1. Đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện gió hoặc mặt trời có công suất đặt lớn hơn 30 MW đấu nối vào hệ thống điện quốc gia, trong đó bao gồm:

a) Các nhà máy điện đã sẵn sàng vào vận hành nhưng không đủ điều kiện áp dụng cơ chế giá điện theo các Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (đối với điện mặt trời) hoặc Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam (đối với điện gió).

b) Các nhà máy điện chưa vận hành, đang triển khai xây dựng, nằm trong quy hoạch phát triển điện lực, đã xác định chủ đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn theo quy định hiện hành và dự kiến sẽ đầu tư, nghiệm thu để vận hành thương mại vòng 270 ngày làm việc kể từ ngày triển khai chương thí điểm mua bán điện trực tiếp.

2. Khách hàng sử dụng điện lớn (sau đây viết tắt là Khách hàng) là các tổ chức, cá nhân đang mua điện phục vụ cho mục đích sản xuất công nghiệp từ cấp điện áp từ 22 kV trở lên.

3. Các đơn vị điện lực bao gồm:

a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đơn vị điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện;

c) Các Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam.

**Chương II**

**CÁC GIAO DỊCH TRONG THÍ ĐIỂM MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP**

Điều 3. Hợp đồng song phương giữa Khách hàng và Đơn vị phát điện

1. Đơn vị phát điện và Khách hàng trực tiếp đàm phán, ký kết hợp đồng song phương theo dạng hợp đồng kỳ hạn:

a) Sản lượng hợp đồng và giá hợp đồng: hai bên thoả thuận, thống nhất cho các chu kỳ giao dịch trên thị trường điện giao ngay;

b) Giá tham chiếu: theo giá thị trường điện giao ngay Đơn vị điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện, công bố theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện (sau đây viết tắt là Thông tư số 45/2018/TT-BCT).

1. Thời hạn của Hợp đồng kỳ hạn, giá hợp đồng và sản lượng điện cam kết trong hợp đồng kỳ hạn cho các chu kỳ giao dịch trong tương lai do hai bên thỏa thuận, thống nhất.
2. Các nội dung chính của hợp đồng kỳ hạn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Mua bán điện của đơn vị phát điện thông qua thị trường điện giao ngay

1. Đơn vị phát điện ký hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này để tham gia Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và bán toàn bộ điện năng của dự án nhà máy điện lên thị trường điện giao ngay trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

2. Đơn vị phát điện có trách nhiệm thực hiện đăng ký tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 45/2018/TT-BCT. Hợp đồng bán điện năng trên thị trường giao ngay của đơn vị phát điện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Công bố công suất của nhà máy điện: Đơn vị phát điện có trách nhiệm gửi công bố công suất của nhà máy điện cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định như sau:

a) Công bố công suất ngày tới: Trước 11h30 hàng ngày (ngày D), Đơn vị phát điện có trách nhiệm thực hiện công bố công suất dự báo của nhà máy điện cho từng chu kỳ giao dịch ngày D+1 của nhà máy điện;

b) Công bố công suất chu kỳ giao dịch tới: Trong ngày vận hành, Đơn vị phát điện được sửa đổi, cập nhật và nộp lại công suất dự báo của nhà máy điện cho các chu kỳ giao dịch còn lại trong ngày D cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ít nhất 30 phút trước chu kỳ giao dịch có thay đổi công suất dự báo.

4. Căn cứ số liệu công suất dự báo do đơn vị phát điện cung cấp, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm so sánh, đối chiếu với giá trị công suất dự báo từ các nguồn dự báo độc lập khác, và thực hiện lập lịch huy động để ưu tiên khai thác toàn bộ công suất, điện năng của nhà máy điện trên tương tự như nguồn điện năng lượng tái tạo vận hành theo quy định tại Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (đối với điện mặt trời); Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam (đối với điện gió).

5. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm tính toán các khoản doanh thu của Đơn vị phát điện trên thị trường điện giao ngay trong chu kỳ thanh toán. Khoản thanh toán trên thị trường điện giao ngay trong từng chu kỳ giao dịch được tính toán theo sản lượng điện đo đếm của đơn vị phát điện nhân với giá thị trường điện giao ngay do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán, công bố theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT.

Điều 5. Mua bán điện và thanh toán giữa Khách hàng và Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam

Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam thực hiện phân phối, cung cấp điện cho Khách hàng để đáp ứng toàn bộ nhu cầu sử dụng điện cho hoạt động sản xuất của Khách hàng tại địa điểm đăng ký tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp theo giá bán lẻ điện quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và Quyết định số [28/2014/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/quyet-dinh-28-2014-qd-ttg-co-cau-bieu-gia-ban-le-dien-225738.aspx) ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và các văn bản hướng dẫn phù hợp với lộ trình phát triển thị trường điện lực cạnh tranh và thiết kế của thị trường bán lẻ điện cạnh tranh được duyệt.

**Chương III**

**PHẠM VI, LỰA CHỌN, TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM**

**MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP**

Điều 6. Quy mô thí điểm mua bán điện trực tiếp

Tổng công suất các nhà máy điện tham gia chương trình tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp không quá 1.000 MW.

Điều 7. Đăng ký tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp

1. Hình thức, thời hạn đăng ký

a) Một (01) Đơn vị phát điện và một (01) Khách hàng hoặc Liên danh khách hàng cùng nhau chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký theo hình thức đăng tải các tài liệu trong hồ sơ đăng ký (dạng file điện tử) trên cổng đăng ký của Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp do Bộ Công Thương công bố đồng thời gửi 01 (một) bản giấy bằng phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp;

b) Thời hạn thực hiện đăng ký là 30 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương mở cổng đăng ký trên Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp. Cổng đăng ký được đóng lại khi hết thời hạn đăng ký;

c) Thời điểm xác nhận đăng ký thành công được xác định căn cứ theo hệ thống đếm giờ và thư điện tử xác nhận đăng ký thành công của cổng đăng ký trên Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp

Hồ sơ đăng ký tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp do Đơn vị phát điện và Khách hàng cùng chuẩn bị theo danh mục các tài liệu được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. Hồ sơ đăng ký tham gia được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng tiêu chí đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này và bao gồm đầy đủ các tài liệu bắt buộc theo quy định tại Phụ lục 01 của Quyết định này.

Điều 8. Lựa chọn đối tượng tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp

1. Đánh giá tính đáp ứng theo các tiêu chí bắt buộc:

a) Nhà máy điện thuộc sở hữu đơn vị phát điện trong hồ sơ đăng ký tham gia thí điểm phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

- Không bị giới hạn công suất phát điện do quá tải lưới điện tại thời điểm đăng ký vào vận hành thương mại.

- Không có hợp đồng mua bán điện theo mẫu quy định tại Thông tư 18/2020/TT-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công Thương (đối với các nhà máy điện mặt trời) hoặc theo mẫu quy định tại Thông tư 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Công Thương (đối với các nhà máy điện gió) ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký tham gia thí điểm cơ chế mua bán điện trực tiếp.

- Có thỏa thuận nguyên tắc ràng buộc với một (hoặc nhiều) khách hàng theo cơ chế mua bán điện trực tiếp nếu được lựa chọn tham gia thí điểm.

b) Khách hàng: Có thỏa thuận nguyên tắc ràng buộc với Đơn vị phát điện để mua điện theo cơ chế mua bán điện trực tiếp nếu được lựa chọn tham gia thí điểm.

1. Trường hợp tổng công suất được các đơn vị phát điện đăng ký tham gia chương trình thí điểm đáp ứng tất cả các tiêu chí tại khoản 1 Điều này lớn hơn 1.000 MW, thực hiện đánh giá và lựa chọn hồ sơ lần lượt theo thứ tự ưu tiên như sau:
2. Hồ sơ đăng ký trong đó tổng tỷ lệ cam kết (%) mua bán điện từ nhà máy điện năng lượng tái tạo trong Văn bản thỏa thuận nguyên tắc giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện cao hơn.
3. Đơn vị phát điện có nhà máy điện có thời gian dự kiến tham gia vận hành thương mại sớm hơn.
4. Hồ sơ đăng ký hợp lệ có thời gian nộp được ghi nhận trên cổng đăng ký của Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp sớm hơn.

Điều 9. Triển khai thí điểm mua bán điện trực tiếp

1. Giai đoạn chuẩn bị

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố thí điểm mua bán điện trực tiếp;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công bố thí điểm mua bán điện trực tiếp, Bộ Công Thương mở cổng đăng ký trên Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương mở cổng đăng ký trên Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp, các Đơn vị phát điện và Khách hàng chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký tham gia trên Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp theo quy định tại Điều 7 Quyết định này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra khả năng bị giới hạn công suất phát điện của các nhà máy điện tại thời điểm đăng ký vào vận hành thương mại.

d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày đóng cổng đăng ký trên Trang thông tin điện tử thí điểm mua bán điện trực tiếp, Bộ Công Thương chủ trì thực hiện đánh giá, lựa chọn và công bố danh sách các đơn vị phát điện và khách hàng tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp.

2. Giai đoạn vận hành thí điểm

a) Trong thời gian cam kết tính từ ngày danh sách các Đơn vị phát điện và Khách hàng được lựa chọn tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp được công bố, các Đơn vị phát điện và Khách hàng hoàn thành việc đàm phán, ký kết các hợp đồng liên quan, hoàn thành việc xây dựng nhà máy điện năng lượng tái tạo và đưa nhà máy điện vào vận hành thương mại, tham gia thị trường điện để chính thức thực hiện các giao dịch theo nguyên tắc vận hành thí điểm mua bán điện trực tiếp quy định tại Chương II Quyết định này;

b) Căn cứ kết quả vận hành các giao dịch theo nguyên tắc vận hành thí điểm mua bán điện trực tiếp trong thời hạn 01 năm tính từ ngày kết thúc thời hạn các Đơn vị phát điện đưa nhà máy điện vào vận hành thương mại và tham gia thị trường điện, Bộ Công Thương đánh giá các khía cạnh về thị trường, kỹ thuật, tài chính và pháp lý, đề xuất các nội dung hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định về việc áp dụng chính thức cơ chế này.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương
2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp; hướng dẫn, theo dõi, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp theo thẩm quyền;
3. Căn cứ trên kết quả triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp trong giai đoạn thí điểm, Bộ Công Thương nghiên cứu đề xuất các nội dung để hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt để áp dụng rộng rãi cơ chế mua bán điện trực tiếp.
4. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Hướng dẫn các bên tham gia trong quá trình thực hiện thí điểm cơ chế mua bán điện trực tiếp nếu có nội dung vướng mắc trong phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Tài chính.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..........tháng……. năm 202….
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP;  - UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Văn phòng TW Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương  - Tập đoàn Điện lực Việt Nam;  - VPCP: các Ban … các Vụ…  - Lưu: Văn thư,… | THỦ TƯỚNG **Phạm Minh Chính** |

**Phụ lục I**

**DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ**

**THAM GIA THÍ ĐIỂM MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /202../QĐ-TTg ngày tháng năm 202... của Thủ tướng Chính phủ quy định thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện* tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp*)*

Hồ sơ đăng ký tham gia thí điểm cơ chế mua bán điện trực tiếp do Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng cùng chuẩn bị bao gồm các tài liệu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **BIỂU MẪU** |
| **I** | **Các tài liệu bắt buộc** |  |
|  | Tài liệu chung |  |
| 1 | Văn bản đăng ký tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp | Mẫu 01 |
| 2 | Thỏa thuận nguyên tắc ký kết giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng | Mẫu 02 |
|  | Tài liệu về Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo |  |
| 3 | Bảng thông tin về Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo | Mẫu 03 |
| 4 | Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp |  |
|  | Tài liệu về nhà máy điện |  |
| 5 | Bảng thông tin về nhà máy điện của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo | Mẫu 04 |
| 6 | Văn bản bổ sung dự án vào quy hoạch điện lực quốc gia hoặc cấp tỉnh |  |
| 7 | Văn bản cam kết hỗ trợ tài chính cho dự án (hoặc tài liệu khác để chứng minh nguồn lực tài chính của mình) | Mẫu 05 |
|  | Tài liệu về Khách hàng |  |
| 8 | Thông tin về Khách hàng | Mẫu 06 |
| 9 | Thỏa thuận liên danh Khách hàng | Mẫu 07 |
|  |  |  |
| **II** | **Các tài liệu liên quan** |  |
|  | Đối với các nhà máy điện đã sẵn sàng vận hành: các văn bản chứng minh về tình trạng hoàn thành, vận hành của nhà máy điện (Biên bản nghiệm thu lắp đặt, thử nghiệm nhà máy điện, Văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng)  Đối với dự án nhà máy điện đang triển khai:   * Thỏa thuận đấu nối * Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt * Thiết kế kỹ thuật được duyệt * Văn bản thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền * Biên bản nghiệm thu lắp đặt, thử nghiệm dự án nhà máy điện * Các văn bản khác… |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA THÍ ĐIỂM**  **MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP** | **Mẫu 1** |

*Ngày: (ghi ngày tháng năm)*

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Điều tiết điện lực)

Sau khi nghiên cứu Quyết định số …/2022/QĐ-BCT ngày tháng… năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp, chúng tôi gồm: Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và Khách hàng/Liên danh \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đã cùng nhau chuẩn bị Hồ sơ đăng ký và cam kết:

Tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp nếu được lựa chọn.

Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ cam kết đưa dự án nhà máy điện \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(hoặc toàn bộ phần công suất đăng ký tham gia thí điểm của dự án nhà máy điện là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(MW) vào vận hành thương mại và tham gia thị trường điện trong vòng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ngày làm việc kể từ ngày được công bố lựa chọn tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp.

3. Đồng ý với việc thu thập và sử dụng thông tin do chúng tôi cung cấp.

4. Tất cả các tài liệu và thông tin được cung cấp trong hồ sơ đăng ký đính kèm là trung thực và chính xác.

*Đại diện hợp pháp của Đơn vị phát điện:*

*(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

*Đại diện hợp pháp của Khách hàng/Liên danh:(ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **THOẢ THUẬN NGUYÊN TẮC GIỮA ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN** | **Mẫu 2** |

*Ngày: (ghi ngày tháng năm)*

Chúng tôi, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo) và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Khách hàng/Liên danh), dưới đây xác nhận thực hiện thỏa thuận, ký kết Hợp đồng kỳ hạn để cam kết mức giá hỗ trợ dài hạn cho việc mua điện từ dự án \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Tên nhà máy điện) của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo sau khi được chấp thuận tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp trong thời gian từ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ năm cho sản lượng điện\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (MWh) cụ thể mỗi năm, tương ứng với \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(%) sản lượng điện mà dự án dự kiến phát được mỗi năm với mức giá cam kết. Với việc cam kết mức giá hỗ trợ dài hạn tại Hợp đồng kỳ hạn , \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo) sẽ chuyển giao quyền sở hữu phần thuộc tính môi trường liên quan do dự án tạo ra cho \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(Khách hàng) theo các thỏa thuận chi tiết sau này trong Hợp đồng ký kết.

*Đại diện hợp pháp của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo:*

*(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

*Đại diện hợp pháp của Khách hàng:*

*(ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG**  **TÁI TẠO** | **Mẫu 3** |

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo | |
| Tên Đơn vị phát điện: |  |
| Người đại diện theo: pháp luật: |  |
| Chức vụ: |  |
| Địa chỉ: |  |
| Điện thoại liên hệ: |  |
| Năm thành lập: |  |
| Email công ty: |  |
| Tài khoản: |  |
| Mã số thuế: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN** | **Mẫu 4** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Mô tả dự án | | |
| Tên dự án: | |  |
| Công suất đặt:  (Lưu ý: *Nếu dự án chia thành nhiều giai đoạn, chỉ cần ghi công suất đề xuất tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp* | |  |
| Sản lượng điện dự kiến hàng năm (MWh) : | |  |
| Loại năng lượng tái tạo (Mặt trời/gió): | |  |
| Địa điểm dự án: | |  |
| Điểm đấu nối (nếu có): | |  |
| Dự án đã được phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và/hoặc cấp tỉnh? | |  |
| Chủ đầu tư dự án | |  |
| Dự án đã có văn bản cam kết/ý định thư về hỗ trợ tài chính từ tổ chức tài chính và tín dụng? | |  |
| Ngày dự kiến: | |  |
| 1 | Ký thoả thuận thương mại với tổ chức tín dụng |  |
| 2 | Đóng tài chính |  |
| 3 | Vận hành thương mại |  |
| 2. Tiến độ phát triển dự án (*Trình bày tóm tắt tiến độ phát triển dự án (tối đa 100 từ))* | | |
|  | | |
| Để chứng minh tiến độ phát triển dự án, vui lòng cung cấp các văn bản sau (nếu phù hợp):  Tích vào ô nếu cung cấp:   * Văn bản phê duyệt Thiết kế kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền * Văn bản phê duyệt Nghiên cứu khả thi của cơ quan có thẩm quyền * Văn bản bổ sung dự án vào quy hoạch điện lực quốc gia hoặc cấp tỉnh * Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định về chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền * Văn bản cam kết từ nhà cung cấp * Văn bản về sử dụng đất * Văn bản Thoả thuận đấu nối * Văn bản cam kết hỗ trợ tài chính/Ý định thư từ tổ chức tài chính và tín dụng   *(Lưu ý: các văn bản tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký phải được chứng thực do cơ quan / đơn vị có thẩm quyền)* | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN BẢN CAM KẾT HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CHO DỰ ÁN** | **Mẫu 5** |

Ngày: (ghi ngày tháng năm)

Đại diện cho\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Tổ chức tài chính/tín dụng), chúng tôi xác nhận rằng chúng tôi cam kết cung cấp tín dụng cho \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo) với hạn mức tối thiểu là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (tương đương với \_\_\_\_\_\_\_\_% của tổng mức đầu tư được duyệt/dự kiến của dự án) để \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo) thực hiện dự án\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (công nghệ: mặt trời/gió) có công suất \_\_\_\_\_ MW (quy mô) tại\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (địa điểm dự án) nếu \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo) và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Khách hàng/Liên danh) được lựa chọn tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp.

*Đại diện hợp pháp của Tổ chức tài chính/tín dụng:*

*(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN** | **Mẫu 6** |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thông tin về Khách hàng | |
| Tên Khách hàng: (Công ty) |  |
| Người đại diện theo pháp luật |  |
| Chức vụ |  |
| Địa chỉ |  |
| Điện thoại liên hệ |  |
| Năm thành lập |  |
| Email công ty |  |
| Tài khoản |  |
| Mã số thuế |  |
| Có là thành viên hoặc là chuỗi cung ứng của các công ty là thành viên của các tổ chức cam kết NLTT quốc tế (RE-100, SBTi, v.v.) không? Nếu có, là những tổ chức nào? |  |
| 2. Thông tin về các cơ sở sử dụng điện đăng ký tham gia của Khách hàng  *Thông tin này (và tài liệu đính kèm) phải được cung cấp cho từng cơ sở tham gia* | |
| Tên cơ sở: |  |
| Địa điểm: |  |
| Loại hình Sản xuất: |  |
| Mua điện tại cấp điện áp: |  |
| Hiện đang được cung cấp điện từ Tổng công ty Điện lực |  |
| Mã số Khách hàng (trong hợp đồng ký với Tổng công ty điện lực) |  |
| Sử dụng điện năng trung bình hàng năm (MWh/năm) (các năm 2019, 2020, 2021) và dự kiến các năm 2022, 2023, 2024: |  |
| *2024* |  |
| *2023* |  |
| *2022* |  |
| *2021* |  |
| *2020* |  |
| *2019* |  |
|  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỎA THUẬN LIÊN DANH KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN** | **Mẫu 7** |

|  |
| --- |
| *Điền thông tin cho mỗi thành viên trong Liên danh.*  *\*Chỉ điền phần này nếu đăng ký như một phần của Liên danh\* và phải kèm theo mẫu số 4 cho từng thành viên của Liên danh* |
| *Ngày: (ghi ngày tháng năm)*  *Căn cứ Quyết định số …../202../QĐ-TTg \_\_\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_\_\_\_\_tháng\_\_\_\_\_\_\_\_năm \_\_\_\_\_\_\_\_của Thủ tướng Chính phủ quy định thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp*  Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:  Tên thành viên liên danh*: (ghi tên từng thành viên liên danh)*  *Người đại diện theo pháp luật:*  *Chức vụ:*  *Địa chỉ:*  *Điện thoại:*  *Email:*  *Tài khoản:*  *Mã số thuế:*  Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:  **Điều 1. Nguyên tắc chung**   1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp. 2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi hoạt động liên quan tới quá trình đăng ký tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp này là\_\_\_\_\_\_\_\_ 3. Trong trường hợp liên danh được chấp thuận tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau\_\_\_\_\_\_\_\_(ghi rõ hình thức xử lý)   **Điều 2. Phân công trách nhiệm**  Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_\_\_\_\_(ghi tên một bên) làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:   * Ký Văn bản đăng ký tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp cùng với Đơn vị phát điện/Khách hàng trong trường hợp là Liên danh Khách hàng/ Đơn vị phát điện; * Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; * Các công việc khác;   Các thành viên trong liên danh Khách hàng thỏa thuận tham gia vào Hợp đồng với Đơn vị phát điện với nội dung như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | MWh | Sản lượng điện tiêu thụ dự kiến hàng năm (MWh) | Tỷ lệ sản lượng điện năng dự kiến hàng năm cam kết mua từ Đơn vị phát điện | | Thành viên đứng đầu liên danh |  |  | | Thành viên 2 |  |  | | Thành viên 3 |  |  | | ……… |  |  | | *Tổng cộng* |  |  | |
| **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**   1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực từ ngày ký 2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:  * Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình; * Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt; * Liên danh không được lựa chọn tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp;   Thỏa thuận liên danh được thành lập thành \_\_\_\_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_\_\_\_ , các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.  *Đại diện hợp pháp của thành viên đứng đầu liên danh:*  *(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*  *Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh*  *(ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục II**

**MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**

**TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO NGAY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /202../QĐ-TTg ngày tháng năm 202... của Thủ tướng Chính phủ quy định thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp)*

**MỤC LỤC**

Điều 1. Định nghĩa

Điều 2. Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng

Điều 3. Mua bán điện năng

Điều 4. Trách nhiệm đấu nối và hệ thống đo đếm

Điều 5. Điều độ và vận hành Nhà máy điện

Điều 6. Lập hoá đơn và thanh toán

Điều 7. Vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại và chấm dứt thực hiện hợp đồng

Điều 8. Các thoả thuận khác

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**

**TRÊN THỊ TRƯỜNG GIAO NGAY**

**CĂN CỨ:**

* Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
* Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
* Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
* Quyết định số …../202../QĐ-TTg ngày tháng năm 202.. của Thủ tướng Chính phủ quy định thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp;
* Nhu cầu mua, bán điện của hai bên,

Hôm nay, ngày ……. tháng ……. năm 2021, tại ….

***Chúng tôi gồm:***

**Bên bán điện: …**

và

**Bên mua điện: …**

Cùng nhau thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện để mua, bán điện được sản xuất từ … thông qua thị trường điện giao ngay với những điều khoản và điều kiện dưới đây:

Điều 1. Định nghĩa

***Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:***

***1. Bên hoặc các bên***

***2. Điểm đấu nối***

***3. Điểm giao nhận điện***

***4.*** ***Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia***, ***Giá công suất thị trường***, ***Giá điện năng thị trường*** theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về vận hành Thị trường bán buôn điện của Bộ Công Thương.

***5. Hệ thống điện Quốc gia*** là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau và được chỉ huy thống nhất trong phạm vi cả nước.

***6. Hợp đồng*** bao gồm Hợp đồng mua bán điện này, bao gồm các Phụ lục kèm theo và các sửa đổi, bổ sung được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký kết sau này.

***7.*** ***Năm hợp đồng*** là năm được tính theo năm dương lịch 12 (mười hai) tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng 12 (mười hai) năm đó. Năm hợp đồng đầu tiên được tính bắt đầu từ ngày vận hành thương mại và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng 12 (mười hai) của năm đó. Năm hợp đồng cuối cùng được tính bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) và kết thúc vào ngày cuối cùng của thời hạn Hợp đồng.

***8. Ngày vận hành thương mại*** là ngày một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện gió nối lưới sẵn sàng bán điện cho Bên mua điện và thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Hoàn thành các thử nghiệm ban đầu đối với một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện và các trang thiết bị đấu nối; (ii) Nhà máy điện nối lưới đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện và (iii) Bên bán điện và Bên mua điện chốt chỉ số công tơ để bắt đầu thanh toán. Thử nghiệm ban đầu gồm: (i) Thử nghiệm khả năng phát/nhận công suất phản kháng; (ii) Thử nghiệm kết nối AGC; (iii) Thử nghiệm tin cậy.

***9. Nhà máy điện*** là … gồm tất cả các thiết bị phát điện, thiết bị bảo vệ, thiết bị đấu nối và các thiết bị phụ trợ có liên quan của Bên bán điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ để sản xuất điện năng theo Hợp đồng này của Bên bán điện.

***10. Ngày làm việc*** được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày Thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

***11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện*** là những quy định, tiêu chuẩn, thông lệ được áp dụng trong ngành điện do các tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam ban hành hoặc các quy định, tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế, các nước trong vùng ban hành phù hợp với quy định pháp luật, khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị, có tính đến điều kiện vật tư, nguồn lực, nhiên liệu, kỹ thuật chấp nhận được đối với ngành điện Việt Nam tại thời điểm nhất định.

***12. Quy định về vận hành hệ thống điện quốc gia*** là các văn bản quy phạm pháp luật, Quy trình quy định tiêu chuẩn vận hành hệ thống điện, điều kiện và thủ tục đấu nối vào lưới điện, điều độ vận hành hệ thống điện, đo đếm điện năng trong hệ thống điện.

***13. Trường hợp khẩn cấp*** là tình huống có thể gây gián đoạn dịch vụ cung cấp điện cho khách hàng của Bên mua điện, bao gồm các trường hợp có thể gây ra hỏng hóc lớn trong hệ thống điện quốc gia, có thể đe dọa đến tính mạng, tài sản hoặc làm ảnh hưởng đến khả năng kỹ thuật của nhà máy điện.

***14. Hệ thống đo đếm*** là hệ thống bao gồm các thiết bị đo đếm (công tơ, máy biến dòng điện đo lường, máy biến điện áp đo lường), các thiết bị phụ trợ và mạch điện nhị thứ liên kết các thiết bị này thành hệ thống để đo đếm xác định điện năng qua Vị trí đo đếm.

***15. Hệ thống đo đếm chính*** là hệ thống đo đếm được lắp đặt tại Vị trí đo đếm theo quy định tại Phụ lục II dùng làm căn cứ chính để tính toán sản lượng điện giao nhận tại Điểm giao nhận điện nhằm mục đích lập hóa đơn thanh toán.

***16. Hệ thống đo đếm dự phòng*** là Hệ thống đo đếm được lắp đặt tại Vị trí đo đếm theo quy định tại Phụ lục II với mục đích kiểm tra khẳng định sự tin cậy số liệu đo đếm và dự phòng trong trường hợp Hệ thống đo đếm chính bị sự cố hoặc sai số. Hệ thống đo đếm dự phòng bao gồm Hệ thống đo đếm dự phòng 1 và Hệ thống đo đếm dự phòng 2.

***17. Vị trí đo đếm*** là vị trí vật lý trên mạch điện nhất thứ, tại đó điện năng được đo đếm và xác định.

Điều 2. Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng

* 1. **Hiệu lực Hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của các Bên ký chính thức.

* 1. **Thời hạn Hợp đồng**

Trừ khi được gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn hợp đồng theo các điều khoản của Hợp đồng, Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của các Bên ký chính thức và chấm dứt sau [\_\_\_] năm kể từ Ngày vận hành thương mại của Nhà máy điện. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, các nội dung của Hợp đồng này tiếp tục có hiệu lực trong một thời gian cần thiết để các bên thực hiện việc lập hóa đơn lần cuối, điều chỉnh hóa đơn, thanh toán, các quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng này.

Các bên có thể gia hạn thời hạn Hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới theo quy định của pháp luật tại thời điểm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

**Điều 3. Mua bán điện năng**

Sản lượng điện năng: theo sản lượng điện năng đo đếm.

Giá điện: Theo giá thị trường điện giao ngay do đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố theo quy định tại Thông tư quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

Hàng tháng, Bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho Bên bán các khoản tiền bao gồm:

* Tổng các khoản thanh toán thị trường điện theo bảng kê thanh toán tháng (bao gồm khoản thanh toán điện năng thị trường, khoản thanh toán công suất thị trường và các khoản thanh toán khác trên thị trường điện) do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia cung cấp;
* Tổng các khoản thanh toán khác phát sinh do lãi chậm trả, các khoản thanh toán hiệu chỉnh (nếu có);
* Các khoản thuế, phí theo quy định, bao gồm cả các khoản thuế, phí liên quan phát sinh do thay đổi luật, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Hai Bên thỏa thuận, thống nhất thực hiện các khoản thanh toán phát sinh do giải quyết tranh chấp theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Hợp đồng.

**Điều 4. T****rách nhiệm đấu nối và hệ thống đo đếm**

1. **Trách nhiệm đấu nối**

Bên bán có trách nhiệm:

* 1. Thỏa thuận, đầu tư, quản lý, vận hành các trang thiết bị để đấu nối, truyền tải và giao điện cho Bên mua đến Điểm giao nhận điện theo Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện có liên quan;
  2. Thỏa thuận, đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống thu thập, truyền số liệu, hệ thống rơ le bảo vệ và tự động điều khiển của Nhà máy điện để ghép nối với hệ thống SCADA/EMS giữa Nhà máy điện và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia [hoặc theo phân cấp] phục vụ cho vận hành Nhà máy điện trong thị trường điện.

1. **Hệ thống đo đếm**
   1. Vị trí đo đếm và yêu cầu kỹ thuật của các Hệ thống đo đếm được qui định tại Phụ lục II.
   2. Bên bán có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, nghiệm thu, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ hàng năm đối với các thiết bị của Hệ thống đo đếm thuộc sở hữu của mình phù hợp với Quy định của Bộ Công Thương về đo đếm điện năng trong hệ thống điện. Hệ thống đo đếm phải đảm bảo tính pháp lý theo Quy định đo lường của nhà nước.
   3. Trường hợp cần thiết, một bên có quyền yêu cầu kiểm tra bổ sung hoặc kiểm định bất thường thiết bị và hệ thống đo đếm. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản, kế hoạch và thời gian thực hiện theo Quy định của Bộ Công Thương về đo đếm điện năng trong hệ thống điện. Mỗi bên có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, kiểm định thiết bị đo đếm thuộc sở hữu của mình khi nhận được yêu cầu của bên còn lại. Nếu sai số của thiết bị đo đếm được kiểm tra, kiểm định bất thường lớn hơn giới hạn cho phép thì tài sản thuộc bên nào thì bên đó phải trả chi phí cho việc kiểm tra, kiểm định bất thường; nếu sai số của thiết bị đo đếm được kiểm tra, kiểm định bất thường trong phạm vi giới hạn cho phép thì chi phí kiểm định do bên đề nghị thanh toán.
   4. Mỗi bên có nghĩa vụ thông báo trước cho bên còn lại về việc kiểm tra, kiểm định hệ thống đo đếm và cung cấp kết quả kiểm định thiết bị đo đếm. Mỗi bên có trách nhiệm cử người tham gia chứng kiến quá trình kiểm tra, kiểm định, dỡ niêm phong, niêm phong và kẹp chì công tơ.

đ) Trường hợp thiết bị đo đếm có sai số lớn hơn mức cho phép theo Quy định đo đếm điện năng và Quy trình kiểm định thiết bị đo của nhà nước, mỗi bên có trách nhiệm hiệu chỉnh hoặc thay thế thiết bị đo đếm thuộc sở hữu của mình. Trường hợp một bên cho rằng thiết bị đo đếm bị hỏng hoặc không hoạt động thì bên đó phải thông báo ngay cho bên kia, mỗi bên có nghĩa vụ kiểm tra, sửa chữa và thay thế thiết bị đo đếm thuộc sở hữu của mình. Việc kiểm tra, sửa chữa, thay thế phải được thực hiện trong thời gian ngắn nhất.

* 1. Sản lượng điện mua bán giữa Bên mua và Bên bán được xác định theo phương thức giao nhận điện năng và Hệ thống đo đếm chính tại Phụ lục II của Hợp đồng.

1. Trường hợp Hệ thống đo đếm chính bị sự cố hoặc kết quả kiểm định cho thấy Hệ thống đo đếm chính có mức sai số cao hơn cấp chính xác quy định thì sản lượng điện năng mua bán giữa hai Bên trong thời gian Hệ thống đo đếm chính bị sự cố hoặc có sai số vượt quá quy định được xác định theo nguyên tắc sau:
   * 1. Sử dụng kết quả đo đếm của Hệ thống đo đếm dự phòng 1 làm cơ sở để tính toán sản lượng điện năng phục vụ thanh toán.
     2. Trường hợp Hệ thống đo đếm dự phòng 1 cũng bị sự cố hoặc kết quả kiểm định cho thấy Hệ thống đo đếm dự phòng 1 có sai số vượt quá mức cho phép thì sử dụng kết quả đo đếm của Hệ thống đo đếm dự phòng 2 làm căn cứ để tính toán sản lượng điện năng phục vụ thanh toán.
     3. Trường hợp Hệ thống đo đếm dự phòng 2 cũng bị sự cố hoặc kết quả kiểm định cho thấy Hệ thống đo đếm dự phòng 2 có sai số vượt quá mức cho phép thì sản lượng điện năng phục vụ thanh toán được xác định như sau:

+ Trường hợp Hệ thống đo đếm chính có hoạt động nhưng có mức sai số cao hơn cấp chính xác quy định thì sản lượng điện mua bán giữa hai Bên được xác định bằng kết quả đo đếm của Hệ thống đo đếm chính được quy đổi về giá trị điện năng tương ứng với mức sai số bằng 0%. Trên cơ sở kết quả đo đếm hiệu chỉnh được hai Bên thống nhất, Bên bán có nghĩa vụ tính toán xác định khoản tiền mà một bên phải trả cho bên kia trong khoảng thời gian Hệ thống đo đếm không chính xác.

+ Trường hợp Hệ thống đo đếm chính bị sự cố không hoạt động, hai Bên căn cứ vào tình trạng sự cố và sai số thực tế của các hệ thống đo đếm trên cơ sở các biên bản của đơn vị kiểm định và số liệu được hai Bên công nhận để thống nhất phương pháp tính toán và xác định sản lượng điện năng cần hiệu chỉnh trong thời gian đo đếm không chính xác theo Quy định về ước tính số liệu đo đếm. Nếu không thống nhất về phương pháp và kết quả sản lượng điện năng mua bán cần hiệu chỉnh thì hai Bên có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải quyết tranh chấp tại Điều 11 của Hợp đồng.

1. Trường hợp thiết bị đo đếm bị cháy hoặc hư hỏng, mỗi bên có nghĩa vụ thay thế hoặc sửa chữa thiết bị đo đếm thuộc sở hữu của mình trong thời gian ngắn nhất để các thiết bị đo đếm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hoạt động trở lại bình thường. Các thiết bị được sửa chữa hoặc thay thế phải đảm bảo được tính pháp lý, yêu cầu kỹ thuật theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.
2. Bên Bán có trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các Bên liên quan trong việc: thử nghiệm, kiểm định, khắc phục bất thường, khắc phục sự cố, hiệu chỉnh, nghiệm thu hệ thống đo đếm phục vụ mua bán điện Nhà máy điện.

**Điều 5. Điều độ và vận hành Nhà máy điện**

1. **Nghĩa vụ đăng ký phương thức huy động**

Bên bán có nghĩa vụ đăng ký với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia và gửi cho Bên mua bản đăng ký phương thức huy động từng tổ máy của Nhà máy điện theo Quy định về trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch vận hành hệ thống điện Quốc gia do Cục Điều tiết điện lực ban hành, Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy trình điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành, Quy trình phối hợp vận hành giữa Bên bán và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

1. **Vận hành Nhà máy điện**
   1. Bên bán có trách nhiệm tuân thủ các quy định về điều độ và vận hành Nhà máy điện theo Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định hệ thống điện phân phối, Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh và Quy trình điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành; Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện và các văn bản có liên quan khác. Bên bán có nghĩa vụ bảo dưỡng, vận hành Nhà máy điện theo đặc tính kỹ thuật tại Phụ lục I và Phụ lục III của Hợp đồng;
   2. Bên bán có nghĩa vụ lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các thiết bị để hoà đồng bộ Nhà máy điện với hệ thống điện Quốc gia. Bên bán có trách nhiệm tuân thủ Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện và các quy định về điều độ khi hoà đồng bộ Nhà máy điện với hệ thống điện Quốc gia;
   3. Trường hợp phương thức vận hành hệ thống điện Quốc gia đe dọa gây sự cố các thiết bị chính của Nhà máy điện, gây thương tích hoặc thiệt hại về người và thiết bị, Bên bán có quyền tách các tổ máy khỏi Hệ thống điện.
   4. Bên bán điện thông báo cho Bên mua điện dự kiến lịch ngừng phát điện và thời gian ngừng phát điện để sửa chữa theo kế hoạch và không theo kế hoạch theo quy định về vận hành hệ thống điện quốc gia.

**3. Vận hành lưới điện**

a) Bên bán điện có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo dưỡng các thiết bị điện lưới điện theo phạm vi quản lý tài sản xác định tại Thỏa thuận đấu nối với các đơn vị quản lý lưới điện, đảm bảo phù hợp với Quy định về vận hành hệ thống điện quốc gia; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện; và việc mua, bán điện năng theo Hợp đồng mua bán điện.

b) Bên bán điện phải trao đổi và thống nhất với đơn vị quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia (theo cấp điều độ có quyền điều khiển) về kế hoạch huy động nguồn điện và giải pháp để giảm bớt ảnh hưởng tới truyền tải lưới điện khu vực do các ràng buộc liên quan tới phụ tải và lưới điện khu vực.

**Điều 6. Lập hoá đơn và thanh toán**

1. **Lập hóa đơn và thanh toán tiền điện**
2. Hồ sơ thanh toán:

Phù hợp với trình tự thủ tục thanh toán quy định tại Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh và các văn bản liên quan, Bên bán gửi thông báo thanh toán tiền điện kèm theo hồ sơ thanh toán của tháng trước liền kề (giai đoạn thanh toán) cho Bên mua.

Nội dung hồ sơ thanh toán hợp đồng cho giai đoạn Thị trường điện cạnh tranh gồm:

* + - * Biên bản xác nhận chỉ số công tơ và điện năng giao nhận theo quy định;
      * Các Bảng kê thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia phát hành theo quy định tại Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh.

1. Trong thời hạn [\_\_] Ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ thanh toán Bên bán gửi, Bên mua phải kiểm tra Hồ sơ thanh toán, sau thời hạn trên nếu Bên mua không có ý kiến coi như Hồ sơ thanh toán đã được chấp nhận. Trường hợp phát hiện sai sót, Bên Mua phải thông báo cho Bên bán bằng văn bản trong vòng [\_\_] Ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ thanh toán. Trong trường hợp này thời hạn kiểm tra Hồ sơ thanh toán được tính lại từ ngày Bên mua nhận được Hồ sơ thanh toán do Bên bán gửi sau khi điều chỉnh sai sót.
2. Trong vòng [\_\_] Ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán được chấp nhận, Bên bán phải phát hành và gửi hoá đơn thanh toán cho Bên mua. Hóa đơn thanh toán được lập theo quy định của Bộ Tài chính.
3. Trong thời hạn [\_\_] Ngày làm việc kể từ ngày Bên mua nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ và chính xác của Bên bán, Bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền ghi trong hóa đơn thanh toán tiền điện của giai đoạn thanh toán bằng phương thức chuyển khoản. Phí chuyển khoản do Bên mua chịu.

đ) Trong trường hợp sau Ngày làm việc [\_\_] của tháng liền kề sau Giai đoạn thanh toán, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia chưa cung cấp Bảng kê thanh toán tháng hoàn chỉnh thì [Bên Bán có quyền tạm tính tiền điện thanh toán trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên]. Khoản tiền thanh toán hiệu chỉnh được bù trừ vào tiền điện thanh toán của giai đoạn thanh toán tiếp theo.

Trường hợp tại thời điểm phát hành hóa đơn thanh toán mà không có đủ số liệu để lập hóa đơn (bao gồm cả bản kê thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia cung cấp), Bên bán có quyền tạm tính tiền điện thanh toán trên cơ sở ước tính hợp lý các số liệu còn thiếu. Khoản tiền thanh toán hiệu chỉnh được bù trừ vào tiền điện thanh toán của tháng có số liệu chính thức.

1. **Tranh chấp trong thanh toán**
2. Trường hợp không đồng ý với một phần hoặc toàn bộ khoản tiền ghi trong hóa đơn thanh toán, Bên mua phải có thông báo bằng văn bản trước ngày đến hạn thanh toán về khoản tiền ghi trong hóa đơn và lý do không đồng ý. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền không tranh chấp trước hoặc trong ngày đến hạn thanh toán;
3. Trong thời hạn [\_\_] ngày kể từ ngày nhận được thông báo về khoản tiền tranh chấp, Bên bán phải gửi văn bản trả lời chính thức cho Bên mua. Trường hợp hai Bên không thống nhất về khoản tiền tranh chấp, một trong hai Bên có quyền thực hiện các quy định giải quyết tranh chấp tại của Hợp đồng.

Trường hợp tranh chấp phát sinh từ thông tin trong bản kê thanh toán của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, các Bên phải áp dụng các quy định giải quyết tranh chấp trong thị trường điện quy định tại Quy định vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

1. Trường hợp một bên không có văn bản thông báo tranh chấp về khoản tiền thanh toán trong thời hạn [\_\_] ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn thì bên đó được xem là từ bỏ quyền khiếu nại về khoản tiền phải thanh toán trong hóa đơn đã phát hành.

Điều 7. Vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại và chấm dứt thực hiện hợp đồng

**1. Hành vi vi phạm hợp đồng của Bên bán điện**

a) Bên bán điện không thực hiện hoặc tuân thủ các nội dung của Hợp đồng trong thời gian [\_\_] ngày kể từ khi có thông báo bằng văn bản của Bên mua điện;

Trường hợp Bên bán điện đã cố gắng khắc phục hành vi vi phạm trong thời hạn [\_\_] trên nhưng việc khắc phục không thể hoàn thành trong thời hạn đó thì Bên bán điện được kéo dài thời hạn khắc phục tới tối đa là [\_\_] kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm của Bên bán điện, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép giãn tiến độ đầu tư theo quy định hiện hành. Bên bán điện phải tiếp tục hoàn thành khắc phục vi phạm trong thời gian ngắn nhất, trừ các trường hợp được nêu tại Điều 9 của Hợp đồng này;

b) Bên bán điện phủ nhận hiệu lực của một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng.

**2. Hành vi vi phạm hợp đồng của Bên mua điện**

a) Bên mua điện không thực hiện hoặc tuân thủ các nội dung của Hợp đồng trong thời hạn [\_\_] ngày kể từ khi có thông báo bằng văn bản của Bên bán điện;

Trường hợp Bên mua điện đã cố gắng khắc phục hợp lý hành vi vi phạm trong thời hạn [\_\_] ngày nhưng việc khắc phục không thể hoàn thành trong thời hạn đó thì Bên mua điện được phép kéo dài thời hạn khắc phục tối đa là [\_\_] kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm của Bên mua điện. Bên mua điện phải tiếp tục hoàn thành khắc phục vi phạm trong thời gian ngắn nhất, trừ các trường hợp được nêu tại Điều 6 của Hợp đồng này;

b) Bên mua điện không thanh toán khoản tiền thanh toán không tranh chấp theo Hợp đồng khi đến hạn và việc không thanh toán này tiếp tục kéo dài hơn [\_\_]ngày mà không có lý do chính đáng;

c) Bên mua điện phủ nhận hiệu lực của một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng;

**3. Quy trình khắc phục và giải quyết vi phạm hợp đồng**

Trường hợp có sự kiện vi phạm hợp đồng, bên bị vi phạm phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên vi phạm. Bên vi phạm phải hợp tác để giải quyết sự kiện vi phạm hợp đồng;

**4. Bồi thường thiệt hại**

a) Bên có hành vi vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra cho bên bị vi phạm. Giá trị bồi thường bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

b) Bên bị vi phạm phải chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

**5. Chấm dứt thực hiện hợp đồng**

Trường hợp sự kiện vi phạm hợp đồng không giải quyết được theo khoản 3 Điều này, bên bị vi phạm có thể tiếp tục yêu cầu bên vi phạm khắc phục vi phạm hoặc có thể chấm dứt thực hiện hợp đồng bằng cách gửi thông báo đến bên vi phạm. Sau khi bên bị vi phạm lựa chọn chấm dứt thực hiện hợp đồng theo điều kiện của Hợp đồng này, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, trừ các trường hợp được nêu trong Điều 2 và bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại. [Giá trị bồi thường được xác định...]

**Điều 8.** **Các thoả thuận khác**

1. **Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng**

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được các Bên thoả thuận bằng văn bản.

1. **Hợp đồng hoàn chỉnh**

Hợp đồng này là thoả thuận hoàn chỉnh cuối cùng giữa các Bên tham gia và thay thế các nội dung đã thảo luận, thông tin, thư tín trao đổi liên quan trước khi ký kết Hợp đồng.

1. **Bên thứ ba**

Hợp đồng này chỉ phục vụ cho lợi ích của hai Bên và không tạo ra quyền lợi hay nghĩa vụ cho bên thứ ba.

1. **Không liên doanh**

Hợp đồng này không phải hợp đồng liên doanh, liên kết giữa các Bên hay áp đặt nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý mang tính chất liên doanh, liên kết lên một trong hai Bên. Không bên nào có quyền tham gia ký kết hợp đồng hoặc thay mặt bên kia với vai trò là một đại lý hoặc người đại diện để thực hiện các nghĩa vụ với bên kia.

1. **Từ bỏ thực hiện quyền**

Việc từ bỏ thực hiện quyền theo Hợp đồng của một bên phải được lập thành văn bản và do đại diện có thẩm quyền của bên đó ký. Việc không thực hiện hay chậm trễ thực hiện quyền của bất kỳ bên nào theo Hợp đồng này sẽ không được hiểu là sự từ bỏ các quyền đó.

1. **Thực hiện nghĩa vụ còn lại**

Việc hủy bỏ, chấm dứt hoặc hết thời hạn Hợp đồng không làm chấm dứt thực hiện nghĩa vụ còn lại của các Bên theo Hợp đồng.

1. **Luật áp dụng**

Việc giải thích và thực hiện Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

1. **Tính độc lập của các nội dung Hợp đồng**

Trường hợp một phần nội dung trong Hợp đồng không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc vô hiệu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các nội dung khác của Hợp đồng vẫn có hiệu lực nếu phần còn lại thể hiện đầy đủ nội dung mà không liên quan tới phần bị vô hiệu.

Hợp đồng được lập thành [\_\_] bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ [\_\_] bản. Bên mua có trách nhiệm gửi một (01) bản tới Cục Điều tiết điện lực.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN ĐIỆN** | **ĐẠI DIỆN BÊN MUA ĐIỆN** |

**Phụ lục II-1**

**CÁC THÔNG SỐ CHÍNH CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN**

**Phần A. Các thông số chung**

1. Tên nhà máy điện: .................................................................................

2. Địa điểm nhà máy điện: ........................................................................

3. Công suất định mức: .............................................................................

4. Công suất bán cho Bên mua điện: tối đa [ghi theo công suất được quy hoạch hoặc theo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng] MW.

5. Công suất tự dùng của nhà máy điện: tối thiểu ........... kW; tối đa ............. kW

6. Điện năng sản xuất dự kiến trong năm đầu vận hành: [ghi theo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng] kWh.

7. Dự kiến ngày hoàn thành xây dựng nhà máy điện:……………………

8. Ngày vận hành thương mại dự kiến của nhà máy điện:……………….

9. Điện áp phát lên lưới:………………………………………………….

10. Điểm đấu nối vào lưới: .......................................................................

11. Điểm đặt thiết bị đo đếm:…………………………………………….

7. Dự kiến ngày hoàn thành xây dựng nhà máy điện:

**Phần B. Thông số của thiết kế công nghệ**

1. Công nghệ phát điện:………………………………………………….

2. Loại tấm quang điện:………………………………………………….

3. Thiết bị inverter:………………………………………………………

4. Máy biến áp trung thế:…………………………………………………

5. Đặc tính vận hành, thiết kế:……………………………………………

**Phụ lục II-2**

**HỆ THỐNG ĐO ĐẾM VÀ THU THẬP SỐ LIỆU**

**I. Vị trí lắp đặt và tính năng của hệ thống đo đếm**

Hệ thống đo đếm chính và hệ thống đo đếm dự phòng được lắp đặt theo thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống thu thập số liệu đo đếm đã được thống nhất tại [tên, số thỏa thuận giữa các đơn vị].

Tính năng của Hệ thống đo đếm tuân thủ theo thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống thu thập số liệu đo đếm tại [tên, số thỏa thuận giữa các đơn vị].

**II. Yêu cầu kỹ thuật của hệ thống đo đếm**

Các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị đo đếm, yêu cầu kỹ thuật mạch đo đếm, biện pháp niêm phong kẹp chì và yêu cầu về hệ thống thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm phải tuân thủ theo thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng tại [tên, số thỏa thuận giữa các đơn vị].

**III. Vị trí đo đếm**

Hai bên thống nhất vị trí đo đếm của các Hệ thống đo đếm như sau:

- Vị trí đo đếm chính:. ..

- Vị trí đo đếm dự phòng 1: .. .

- Vị trí đo đếm dự phòng 2: . ..

- Vị trí đo đếm phân tách sản lượng (nếu có):.. .

**IV. Phương thức xác định sản lượng điện giao nhận**

Hàng tháng, đại diện hợp pháp của hai Bên sẽ cùng thực hiện chốt chỉ số công tơ và lập biên bản xác nhận chỉ số công tơ tại thời điểm 0h00 ngày mùng một (01) và lượng điện năng giao nhận hàng tháng của tháng trước liền kề.

Sản lượng điện năng Bên mua điện thanh toán cho Bên bán điện trong tháng thanh toán [được các Bên lập và thống nhất cho từ dự án, địa bàn cụ thể].

**Phụ lục II-3**

**THỎA THUẬN CÁC ĐẶC TÍNH VẬN HÀNH**

**Phụ lục II-4**

**THỎA THUẬN HỆ THỐNG SCADA/EMS,   
THÔNG TIN LIÊN LẠC, RƠ LE BẢO VỆ VÀ TỰ ĐỘNG**

**Phụ lục II-5**

**CÁC MỐC TIẾN ĐỘ DỰ ÁN**

**I. CÁC MỐC TIẾN ĐỘ DỰ ÁN**

1. Ngày khởi công chính thức xây dựng Nhà máy điện: […]

2. Ngày đóng điện lần đầu: […]

3. Ngày thử nghiệm: […]

4. Ngày vận hành thương mại Nhà máy điện: […]

**II. CÁC TÀI LIỆU BÊN BÁN PHẢI CUNG CẤP CHO BÊN MUA**

Bên bán có nghĩa vụ cung cấp cho Bên mua bản sao hợp lệ các tài liệu để công nhận Ngày vận hành thương mại như sau: […].

**Phụ lục III**

CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG KỲ HẠN KÝ KẾT GIỮA ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN VÀ KHÁCH HÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /202../QĐ-TTg ngày tháng năm 202... của Thủ tướng Chính phủ quy định thực hiện thí điểm mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện tham gia thí điểm mua bán điện trực tiếp)*

Hợp đồng kỳ hạn do Đơn vị phát điện và Khách hàng thỏa thuận, ký kết dựa trên các nội dung chính sau đây (ngoài các nội dung quy định dưới đây, các bên còn có thể thỏa thuận để xác định với nhau thêm một số nội dung khác):

1. Về đối tượng của hợp đồng
2. Đơn vị phát điện là Công ty (………… ) sở hữu Nhà máy điện (…………) được lựa chọn tham gia Thí điểm mua bán điện trực tiếp;
3. Khách hàng là (………… ) *(Một hoặc một số các Tập đoàn/công ty sử dụng điện cho mục đích sản xuất công nghiệp)* được lựa chọn tham gia Thí điểm mua bán điện trực tiếp);
4. Địa điểm, ngày vận hành thương mại
5. Nhà máy điện (………) thuộc sở hữu của đơn vị phát điện (loại công nghệ NLTT) (……..) (sau đây gọi tắt là “Nhà máy điện”), đặt tại ………………….. (“Địa điểm nhà máy điện”).
6. Ngày vận hành thương mại là ngày toàn bộ hoặc một phần Nhà máy điện chính thức bán điện lên thị trường điện giao ngay theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành VWEM.
7. Sản lượng, giá, phương thức thanh toán
   1. Giá thị trường điện giao ngay FMP(i) là mức giá tính cho 01 kWh điện năng được giao dịch trên thị trường điện giao ngay trong chu kỳ giao dịch i trong tương lai, do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán và công bố theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành (VWEM);
   2. Giá hợp đồng (đồng/kWh) là mức giá cố định cho 01 kWh điện năng do Đơn vị phát điện và Khách hàng tự thỏa thuận trong Hợp đồng kỳ hạn áp dụng cho sản lượng điện cam kết;

Khách hàng cam kết thanh toán cho Đơn vị phát điện với Sản lượng điện Hợp đồng theo mức giá sau:

…………………………………………………………………………...

*(Hai bên tự thỏa thuận thống nhất giá hợp đồng áp dụng cho chu kỳ giao dịch i, ngày D, tháng T năm N trong tương lai).*

* 1. Sản lượng điện Hợp đồng

*(Hai bên tự thỏa thuận thống nhất Sản lượng điện Hợp đồng cho chu kỳ giao dịch i, ngày D, tháng T năm N trong tương lai.*

*Trường hợp Khách hàng là một Liên danh các doanh nghiệp sử dụng điện, các thành viên trong Liên danh tự thống nhất với nhau tỷ lệ mua điện của từng doanh nghiệp trên tổng sản lượng điện Hợp đồng của đơn vị phát điện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng tỷ lệ này trong quá trình xác định sản lượng điện phục vụ thanh toán với đơn vị phát điện).*

* 1. Phương thức thanh toán: Theo hình thức chênh lệch giữa giá hợp đồng và giá tham chiếu là giá thị trường điện giao ngay FMP(i).

1. Về thời hạn hợp đồng

Trừ khi được gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn hợp đồng theo các nội dung của hợp đồng, Hợp đồng kỳ hạn này có hiệu lực từ ngày đại diện có thẩm quyền của Đơn vị phát điện và Khách hàng ký chính thức và chấm dứt sau (………) năm tính từ Ngày vận hành thương mại.

1. Về Quyền, nghĩa vụ của các bên
2. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng
3. Phương thức giải quyết tranh chấp

Đơn vị phát điện và Khách hàng có quyền thỏa thuận các nội dung tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 và các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan./.